

Bản án số: 11/2019/HSPT

Ngày 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Hồng
Ông Trần Việt Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLPT-HS ngày 03/01/2019 đối với bị cáo Lương Văn U do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn U, sinh năm 1996, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn H 2, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn O và bà Hoàng Thị X, vợ, con: Chưa có, tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 17-10-2018 đến ngày 08-11-2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt).

Trong vụ án này có người bị hại là anh Lò Văn N không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/9/2018, Lường Văn U đang đứng ở cổng nhà ông Lường Văn Sinh trú tại thôn Hát 2, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái thì có chị Lường Thị L, chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn N đi bộ theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H lên. Thấy vậy, Lường Văn U tiến lại gần và hỏi anh N là ai và từ đâu đến. Anh N trả lời tên là N, nhà ở bản L 2. Hai bên tiếp tục có lời qua, tiếng lại. Do trước đó, khi xuống bản L chơi thì vô cớ bị đánh và cho rằng anh N có lời nói thiếu tôn trọng mình nên U đã dùng chân đạp vào bụng anh N làm anh N lùi lại phía sau. Tiếp đó, U rút trong người ra đoạn gậy dũa ba khúc dài 65cm rồi vụt về phía anh N. Anh N quay người bỏ chạy thì bị gậy vụt trúng vào lưng. U tiếp tục dùng gậy vụt ngang về phía anh N, đúng lúc anh N quay mặt lại nên bị gậy vụt trúng vào mắt trái dẫn đến vỡ nhãn cầu và đứt lệ quản mắt trái.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số: 102/TgT ngày 16-10-2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Yên Bái đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lò Văn N tại thời điểm giám định là 47%.

Tại bản án hình sự số: 30/2018/HS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái quyết định:

-Tuyên bố bị cáo Lường Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn U 03 năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, bị cáo Lường Văn U kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thay đổi và bổ sung nội dung kháng cáo, đó là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần án phí dân sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm được tóm tắt như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi và bổ sung nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần án phí dân sự sơ thẩm. Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại được 92.000.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù là có phần quá nghiêm khắc. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngày 28/11/2018, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đã có văn bản thỏa thuận gửi Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là không phù hợp với pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo. Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản

1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 29-11-2018 của Toà án nhân dân huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt và về phần án phí dân sự sơ thẩm như sau:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn U từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời, tuyên bị cáo U không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo U không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét xử phạt bị cáo với mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn U được gửi tới Tòa án trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo U khai: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/9/2018, sau khi đi uống rượu về thì bị cáo gặp một nhóm thanh niên đi từ Ủy ban nhân dân xã H lên trong đó có anh Lò Văn N. Sau khi hỏi chuyện và cho rằng anh N có thái độ không tôn trọng mình nên bị cáo đã dùng chân đạp vào người anh N rồi rút trong người ra đoạn gậy dũa ba khúc vụt nhiều nhát về phía anh N khiến anh N bị vỡ nhãn cầu và đứt lệ quản mắt trái. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định thương tích, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo U là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt mà dùng gậy dũa ba đoạn vụt vào người anh N hai phát khiến anh N bị tổn hại 47% sức khỏe. Với hành vi phạm tội như trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nguyên nhân phạm tội, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đã xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, đó là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt nên mức án 03 năm tù là có phần nghiêm khắc, cần điều chỉnh lại cho phù hợp nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội.

Mặt khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Ngày 28/11/2018, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại với số tiền là 152.000.000 đồng. Trước đó, gia đình bị cáo đã giao cho người bị hại 12.000.000 đồng, ngày 28/11/2018 giao tiếp 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại được trả vào ngày 30/01/2019 là 30.000.000 đồng, trả vào 30/01/2020 là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa mở ngày 29/11/2018, bị cáo và người bị hại chỉ đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nêu trên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là chưa phù hợp với điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quyết định trên gây bất lợi cho bị cáo nên cũng cần được sửa lại.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn U, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt và phần án phí dân sự sơ thẩm như sau:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn U 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ 22 (hai mươi hai) ngày tạm giam.

Áp dụng điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn U không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn U không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Phòng GĐKT 1, TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Lưu HS + HCTP.

(đã ký)

Trần Trung Hải